

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

# BẢN CÁO BẠCH

---

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

Hà Nội, tháng /2019

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

## BẢN CÁO BẠCH

### QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày .....

Loại hình: Quỹ mở

Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN:

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch kể từ ngày:

**Bản cáo bạch này được phát hành bởi:**

**Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam (PVCB CAPITAL)**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 39747088

Fax : (84.24) 39747014

Website: [www.pvcomcapital.com.vn](http://www.pvcomcapital.com.vn)

**Nơi cung cấp Bản cáo bạch:**

Bản Cáo Bạch cập nhật nhất cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang điện tử của PVCB Capital [www.pvcomcapital.com.vn](http://www.pvcomcapital.com.vn) và các đại lý phân phối như danh sách trong phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch

**Phụ trách công bố thông tin:**

Ông: Trần Quang Vinh - Giám đốc

Địa chỉ: Công Ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt nam (PVCB Capital)

Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 39747088; Fax: 024 39747014

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ...../...../2019.

## THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF). Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom do Công ty Quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

## MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY .....	5
1. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital).....	5
2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành).....	5
II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA .....	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....	9
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....	15
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	15
2. Tình hình hoạt động của PVCB Capital.....	16
3. Đội ngũ Quản lý Quỹ .....	17
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	18
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	18
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM .....	19
1. Thông tin chung về Quỹ.....	19
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	19
1.2. Giấy đăng ký phát hành .....	20
1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ .....	20
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	20
1.5. Ban Đại Diện Quỹ.....	20
1.6. Người Điều Hành Quỹ .....	21
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ.....	22
2.1 Các điều khoản chung.....	22
2.2 Mục tiêu đầu tư, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ .....	22
2.3. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch kỳ quỹ.....	25
2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	25
2.5 Các quy định khác của Điều lệ Quỹ PVBF .....	25
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ .....	26
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO .....	29
1. Căn cứ pháp lý .....	29
2. Phương án phát hành lần đầu (IPO).....	30
2.1. Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối .....	31
2.2. Đăng ký mua chứng chỉ quỹ.....	31
2.3. Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư: .....	34
2.4. Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu: .....	34
2.5. Xử lý trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu không thành: .....	34
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo .....	34
3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ .....	34
3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ .....	36
3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ.....	37
3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.....	38

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ .....	38
3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ .....	40
3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)	41
3.8. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch .....	42
4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng .....	42
4.2. Phương thức xác định giá trị tài sản ròng .....	43
4.3. Công bố tình hình giao dịch .....	43
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ .....	43
1. Báo cáo tài chính Quỹ .....	43
2. Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí .....	44
2.1. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà Đầu Tư trả .....	44
2.2. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả .....	46
3. Các chỉ tiêu hoạt động .....	48
3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ .....	48
3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ .....	48
4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ .....	49
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....	50
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....	50
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ .....	51
XV. CAM KẾT .....	52
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM .....	52
PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH .....	53
PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....	54
PHỤ LỤC 3: MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....	57
PHỤ LỤC 4: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ .....	66

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

### 1. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital)

Người đại diện:

Ông Nguyễn Việt Hà	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital)
Ông Trần Quang Vinh	Giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital)
Ông Nguyễn Thời Đại	Kế toán trưởng Công ty CP Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital)

Giấy phép số: 23/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.39747088

Fax: 024.39747014

Website: [www.pvcomcapital.com.vn](http://www.pvcomcapital.com.vn)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

### 2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Người đại diện:

Bà Ngô Thị Thu Cúc

Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Hà Thành

Theo Giấy ủy quyền số 917/QĐ-BIDV ngày 27/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Trụ sở đăng ký: 74 Thụy Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do số Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 1/8/2006 do UBCKNN cấp.

Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 19/GCNTVLK-CN-3 đăng ký lần đầu ngày 30/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014.

Điện thoại: 02439411840

Fax: 02439411847

Website: <http://www.bidv.com.vn>

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom, trách nhiệm của BIDV Hà Thành được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa BIDV Hà Thành với PVCB Capital – Công ty quản lý quỹ của Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom.

## II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

<p><b>“Quỹ”</b></p>	<p>Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 (sau đây gọi là Luật số 70) và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011 (sau đây gọi là Luật số 62), các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.</p>
<p><b>“Công Ty Quản Lý Quỹ”/ “Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital”</b></p>	<p>Nghĩa là Công ty CP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>
<p><b>“Ngân hàng giám sát”</b></p>	<p>(sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành) Nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 30/12/2014; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>
<p><b>“Công ty Kiểm toán”</b></p>	<p>Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.</p>
<p><b>“Đại lý chuyển nhượng”</b></p>	<p>Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.</p>

<b>“Đại lý phân phối”</b>	Là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ cho Quỹ được nêu rõ tại Bản cáo bạch này và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
<b>“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”</b>	Là Điều lệ Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.
<b>“Bản cáo bạch”</b>	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
<b>“Hợp đồng giám sát”</b>	Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
<b>“Nhà Đầu Tư”</b>	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
<b>“Đại hội Nhà Đầu Tư”</b>	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
<b>“Ban đại diện Quỹ”</b>	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
<b>“Vốn điều lệ”</b>	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
<b>“Đơn vị Quỹ”</b>	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
<b>“Chứng chỉ Quỹ”</b>	(Sau đây gọi là Chứng chỉ) là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
<b>“Giá bán/Giá phát hành”</b>	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.
<b>“Giá mua lại”</b>	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ



	Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
<b>“Giá dịch vụ quản lý quỹ”</b>	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
<b>“Cổ tức Quỹ”</b>	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
<b>“Năm tài chính”</b>	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
<b>“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”</b>	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
<b>“Ngày định giá”</b>	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Ngày định giá là ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo quy định.
<b>“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”</b>	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.
<b>“Thời điểm đóng sổ lệnh”</b>	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được công bố công khai tại Báo cáo bạch.
<b>“Điểm nhận lệnh”</b>	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
<b>“Tổ chức cung cấp báo giá”</b>	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối, các hệ thống báo giá trái phiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
<b>“UBCKNN”</b>	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
<b>“Các định nghĩa khác”</b>	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Tình hình kinh tế Việt Nam

##### 1.1 Diễn biến kinh tế Việt nam

Sau gần ba thập kỷ kể từ khi đổi mới chính sách kinh tế, mở cửa hội nhập vào thị trường quốc tế, Việt Nam đã phát triển qua các chu kỳ kinh tế, trải qua qua hai cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế lớn (năm 1997 và năm 2007). Nhờ những chính sách ổn định và phát triển kinh tế tích cực, và hiệu quả của Chính phủ, Việt Nam đã vượt qua giai đoạn suy thoái, dẫn lấy lại sự ổn định và bước đầu gặt hái được những kết quả đáng khích lệ về kinh tế.

##### Tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong 11 năm qua

GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây và vượt mức kế hoạch 6,7% của Chính phủ đặt ra. Với kết quả này, Việt Nam tiếp tục là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong khu vực Châu Á.

Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.

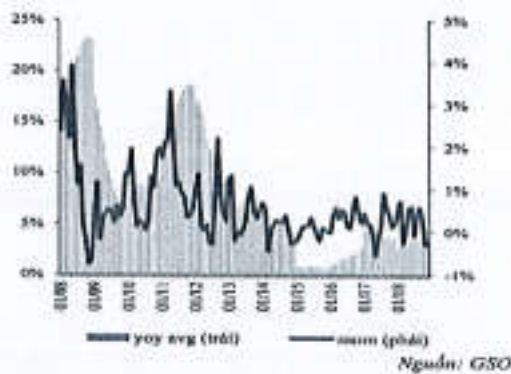
##### Lạm phát được kiểm soát chặt chẽ

Nhờ vào các chính sách tài khóa, tiền tệ được điều hành chặt chẽ, linh hoạt, dư nợ tín dụng và các hàng hóa trong lịch trình tăng giá được kiểm soát tốt, lạm phát của Việt Nam đã giảm rõ rệt trong những năm gần đây. Cụ thể, chỉ số CPI bình quân năm 2018 chỉ tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục nằm trong ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đề ra (4%), trong đó mức đóng góp lớn nhất vào CPI năm 2018 được ghi nhận ở các nhóm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 1,17% do giá lương thực tăng); giao thông (tăng 0,6% do giá xăng dầu tăng); thuốc và dịch vụ y tế (tăng 0,55% do điều chỉnh tăng giá khám chữa bệnh...) và nhà ở và vật liệu xây dựng (0,52%)...

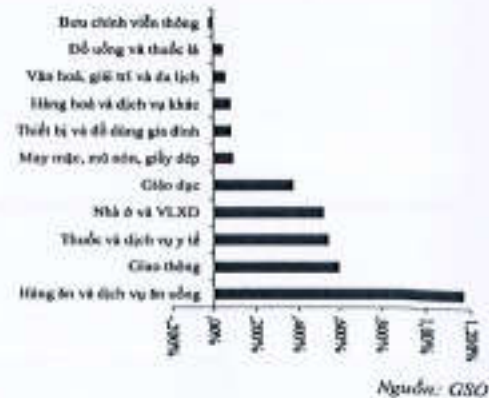
% Tăng trưởng GDP từ 2007-2019F



## Biến động CPI theo tháng từ 2008 - 2019



## Đóng góp đối với CPI



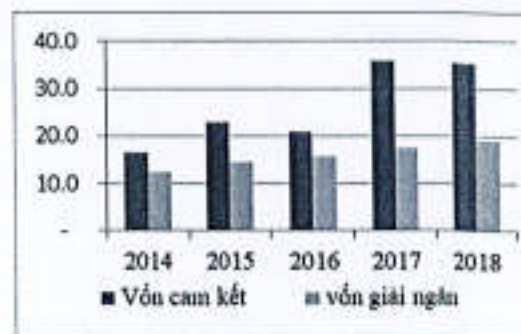
### Mặt bằng lãi suất dao động ổn định

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay năm 2018 tương đối ổn định, mặc dù một số ngân hàng đã có những động thái điều chỉnh tăng lãi suất huy động ở các kỳ hạn vào giai đoạn cuối năm. Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt 8,91% so với mức 8,86% tại cùng kỳ năm ngoái. Có thể thấy động thái tăng lãi suất riêng lẻ ở một số ngân hàng chủ yếu do: (i) yếu tố mùa vụ - tăng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay của khách hàng tăng cao trong những tháng cuối năm và chuẩn bị cho mùa kinh doanh đầu năm tới; (ii) kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và kế hoạch tăng lãi suất của FED và (iii) các TCTD cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II.

### Đòng vốn FDI tiếp tục chảy vào khá quan trọng trong bối cảnh dòng vốn quốc tế có nhiều biến động

Vốn FDI chảy vào Việt Nam tiếp tục tăng khá, trong bối cảnh dòng vốn đầu tư quốc tế có sự dịch chuyển khỏi các thị trường mới nổi, phản ánh Việt Nam vẫn là một điểm đến hấp dẫn đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài. Năm 2018, vốn giải ngân FDI đạt kỷ lục từ trước đến nay với 19,1 tỷ USD, tăng 9,14% so với năm ngoái. Vốn cam kết FDI dù giảm nhẹ 1,06% so với năm trước nhưng vẫn đứng ở mức cao với 35,5 tỷ USD.

### Luồng vốn FDI vào Việt Nam (tỷ USD)



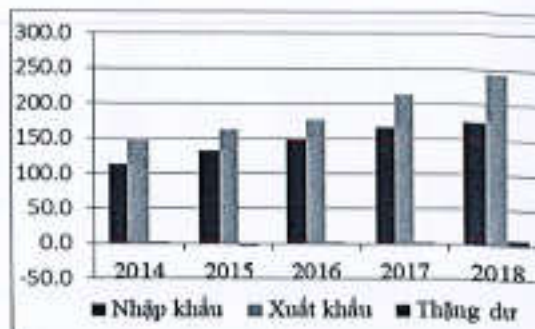
Nguồn: PVCB Capital tổng hợp

### Thặng dư thương mại lớn nhất từ trước đến nay

Nhờ tăng cường mở rộng hội nhập với các nền kinh tế thế giới thông qua hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, hoạt động thương mại của Việt Nam liên tục đạt được các kết quả đáng khích lệ trong những năm gần đây. Năm 2018, tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đạt lần lượt

### Hoạt động xuất nhập khẩu (tỷ USD)

243,5 tỷ USD và 236,7 tỷ USD, tăng 13,2% và 11,1%/năm. Theo đó, Việt Nam đạt thặng dư thương mại 6,8 tỷ USD lớn nhất từ trước đến nay. Đây cũng là năm thứ tư Việt Nam đạt thặng dư kể từ năm 2014 (ngoại trừ năm 2015) trở lại đây.



Nguồn: PVCB Capital tổng hợp

## 1.2. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019

*Nhìn chung, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019 khá tích cực, dự báo nhiều khả năng đạt được kế hoạch kinh tế của Chính phủ đặt ra cho năm nay với: GDP tăng 6,8% đến 7%, lạm phát dưới 4%, tăng trưởng tín dụng 14%, xuất khẩu đạt 265 tỷ USD và thâm hụt thương mại dưới 3% tổng giá trị xuất khẩu...nhờ vào sự hỗ trợ của những yếu tố sau: (i) căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và các hiệp định CPTPP và EVFTA mà Việt Nam tham gia sẽ có hiệu lực trong năm 2019 sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu và vốn FDI vào Việt Nam tăng lên; (ii) sự ổn định của môi trường kinh tế vĩ mô năm 2018 và đặc biệt là các luồng vốn nước ngoài vào Việt Nam sẽ tạo niềm tin và động lực thúc đẩy đầu tư và kinh doanh trong nước tăng nhanh; (iii) Chính phủ Việt Nam đang cố gắng hết sức để đưa ra các chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt và phù hợp để kích thích nền kinh tế.*

*Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức từ trong và ngoài nước như: (i) căng thẳng thương mại toàn cầu tiếp tục leo thang có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu trong nước; (ii) CSTT của các nền kinh tế lớn tiếp tục được định hướng thắt chặt có thể làm giảm sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, đồng thời tạo áp lực đối với lãi suất và giá trị đồng nội tệ. (iii) Đối với các yếu tố nội tại trong nước, nỗ lực cải cách môi trường kinh doanh chưa đủ mạnh và quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước có xu hướng chững lại là những rủi ro trọng yếu, làm cản trở đà tăng trưởng trong thời gian tới.*

## 2. Thị trường trái phiếu Việt Nam và các cơ hội đầu tư

### 2.1. Tổng quan thị trường trái phiếu Việt Nam

Kể từ năm 2012 trở lại đây, thị trường trái phiếu Việt Nam đang tăng trưởng nhanh nhất trong các nền kinh tế mới nổi khu vực Đông Á nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của thị trường trái phiếu Chính phủ (TPCP) và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh (chiếm 84,12% tổng giá trị toàn thị trường). Mặc dù tăng nhanh nhưng quy mô của thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới cũng như các nước Châu Á. Tính đến tháng 7/2018, trong khi quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam mới khoảng 39,9 % GDP năm 2017, thì thị trường Thái Lan đã đạt 73%, Malaysia là 95%, Singapore 81,1% và Hàn Quốc là 124,6%. Do vậy, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn rất nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới

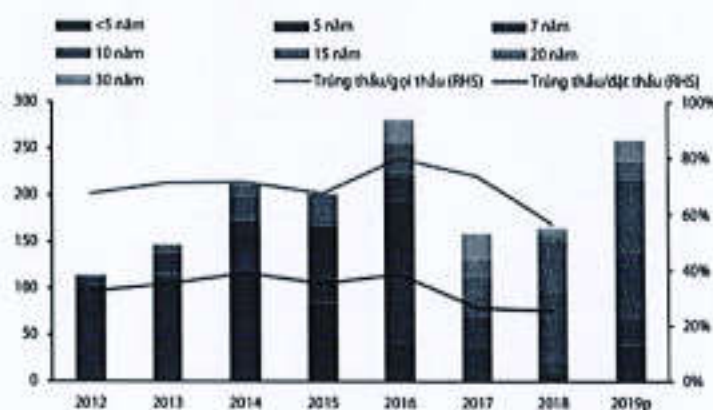


Nguồn: Asianbondsonline.adb.org

### Trái phiếu Chính phủ

Trái phiếu Chính phủ (TPCP) vẫn là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế, đóng vai trò tạo lập trong thị trường trái phiếu. Năm 2018, trong giao dịch sơ cấp đã có hơn 165 nghìn tỷ đồng TPCP được phát hành. Mức độ quan tâm và nhu cầu của thành viên, Nhà Đầu Tư về TPCP vẫn được duy trì. Điều này thể hiện qua khối lượng đặt thầu toàn thị trường gấp 2,23 lần so với khối lượng gọi thầu, so với 2,79 trong 2017. Trong giao dịch thứ cấp, trong năm 2018 khoảng 2,2 triệu tỷ đồng (giảm 2,3% so với năm trước) được giao dịch trên thị trường thứ cấp. Hiện có khoảng 260 TPCP được niêm yết trong tổng số 494 trái phiếu gồm TPCP, TP CP bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương đang được niêm yết trên sàn HNX.

#### Kết quả và kế hoạch phát hành TPCP



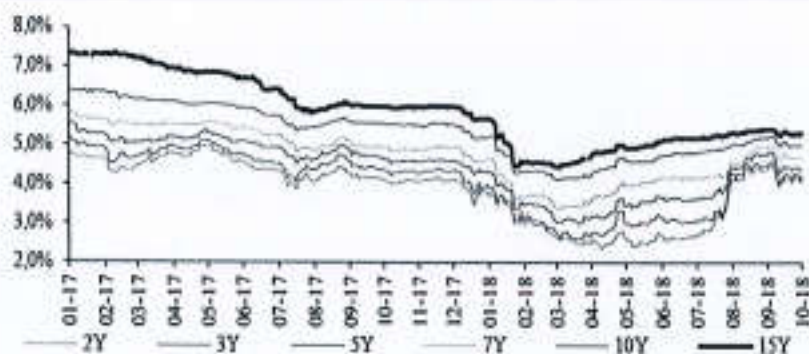
#### Kết quả đấu thầu TPCP 2018

Kỳ hạn	Kế hoạch (điều chỉnh)	Đã phát hành	Tỷ lệ hoàn thành
5Y	31.000	12.409	40%
7Y	11.000	6.710	61%
10Y	64.000	77.576	121%
15Y	51.000	54.964	108%
20Y	9.000	7.565	84%
30Y	9.000	6.573	73%
<b>Tổng</b>	<b>175.000</b>	<b>165.797</b>	<b>95%</b>

Nguồn: Bộ tài chính

Lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm khá mạnh trong giai đoạn 2016 - 2017. Năm 2018, mặc dù lợi suất trái phiếu vẫn ở mức thấp, nhưng đã bắt đầu có những dấu hiệu tăng nhẹ trở lại. Trong năm 2019, khả năng lợi suất trái phiếu tiếp tục phục hồi bởi những áp lực đến từ lạm phát trong nước và khả năng tăng lãi suất của FED.

### Lợi suất Trái phiếu



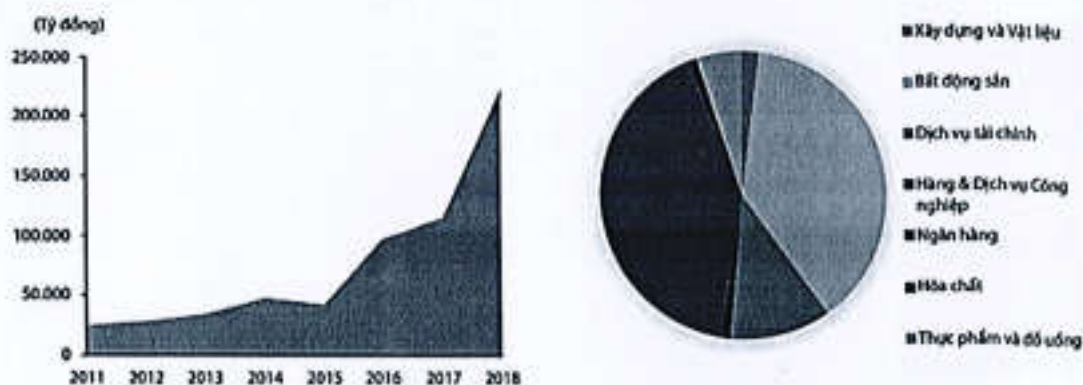
Nguồn: Bloomberg, PVCB Capital tổng hợp

Hiện có khoảng 800.000 - 900.000 tỷ đồng TPCP đang được nắm giữ bởi các NHTM. Do đó, dự đoán nhu cầu repo trái phiếu của các NHTM vẫn rất lớn để phục vụ hoạt động kinh doanh. Thêm vào đó, ngày 12/3/2019, Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) đã chính thức công bố hợp đồng khung chuẩn giao dịch repo. Điều này giúp giảm bớt chi phí, tăng an toàn và nâng cao thanh khoản cho các giao dịch repo trái phiếu. Cùng với kế hoạch phát hành khoảng 200.000 tỷ đồng TPCP và nhu cầu repo trái phiếu của các NHTM và các doanh nghiệp bảo hiểm, dự báo giao dịch TPCP sẽ vẫn tiếp tục sôi động trong thời gian tới.

### 2.1. Trái phiếu doanh nghiệp

Mặc dù quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn thấp, nhưng tiềm năng phát triển của trái phiếu doanh nghiệp vẫn rất lớn do có mức sinh lời cao hơn tiền gửi, rủi ro thấp hơn so với đầu tư vào cổ phiếu và vàng. Thêm vào đó, kinh tế Việt Nam đang phục hồi không chỉ thúc đẩy nhu cầu huy động vốn qua kênh trái phiếu của các doanh nghiệp để phục vụ như cầu phát triển kinh doanh, mà còn tăng cao khả năng trả nợ của các doanh nghiệp.

#### Quy mô và cơ cấu phát hành trái phiếu doanh nghiệp



Nguồn: Chứng khoán Rồng Việt

Theo thống kê, năm 2018 đã có 107 thương vụ phát hành trái phiếu doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên Sở GDCK. Các tổ chức phát hành chủ yếu là các ngành bất động sản, ngân hàng, dịch vụ tài chính, xây dựng và vật liệu. Dự nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp tính tới thời điểm cuối năm 2018 là 474,5 nghìn tỷ đồng, bằng 8,6% GDP năm 2018 và tăng 53% so với dự nợ thị trường

trái phiếu doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm 2017. Tuy nhiên, mức dư nợ trên GDP của TPDN Việt Nam vẫn thấp hơn nhiều so với mức bình quân các nước trong khu vực (21% GDP).



Nguồn: [Asianbondsonline.adb.org](http://Asianbondsonline.adb.org)

Hiện có 48 trái phiếu doanh nghiệp và chính quyền địa phương đang được niêm yết trên sàn HOSE. Cũng trong năm 2018, HOSE cũng đã cấp quyết định niêm yết chính thức cho 14 trái phiếu doanh nghiệp, khối lượng trái phiếu doanh nghiệp được đưa vào giao dịch tăng khoảng 70% so với năm 2017.

Để hỗ trợ phát triển thị trường TPDN, ngày 4/12/2018 Chính phủ đã ban hành cơ chế mới cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp bằng việc ban hành Nghị định 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thay thế Nghị định số 90/2011/NĐ-CP nhằm tạo dựng khuôn khổ pháp lý mới cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Điều này góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư, từng bước mở rộng quy mô của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giảm bớt gánh nặng huy động vốn cho kênh tín dụng ngân hàng.

## 2.2. Cơ hội đầu tư vào quỹ mở

Có thể nói, việc đầu tư vào trái phiếu chủ yếu chỉ có các tổ chức tài chính tham gia, các Nhà Đầu Tư cá nhân hầu như khó tiếp cận với kênh đầu tư này bởi các rào cản về mức vốn đầu tư, thường rất lớn và thủ tục giao dịch tương đối phức tạp. Do vậy, sự ra đời của các quỹ trái phiếu sẽ giúp các Nhà Đầu Tư cá nhân có thể tiếp cận thị trường này một cách dễ dàng. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi lợi suất trái phiếu có khả năng phục hồi nhẹ và những bất ổn và không chắc chắn của tình hình kinh tế, thương mại thế giới ngày càng trở nên khó dự đoán có thể gây ra những biến động mạnh cho thị trường cổ phiếu, thì việc đầu tư vào quỹ mở trái phiếu, hay chính là đầu tư vào các trái phiếu và các công cụ tài chính có thu nhập cố định sẽ là kênh đầu tư an toàn và hiệu quả mà vẫn đem lại lợi suất tốt hơn tiền gửi tiết kiệm sẽ là một sự lựa chọn đầu tư thông minh của Nhà Đầu Tư.

Thêm vào đó, khi đầu tư vào quỹ mở trái phiếu, Nhà Đầu Tư còn nhận được những lợi ích sau:

- **Vốn đầu tư phù hợp với nhiều Nhà Đầu Tư:** chỉ với một khoản tiền nhỏ (từ 1 triệu đồng), Nhà Đầu Tư đã được nắm giữ một phần tài sản của quỹ đầu tư vào những tài sản có giá trị lớn.
- **Quản lý tài sản chuyên nghiệp:** Nhà Đầu Tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư

và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà Đầu Tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian, công sức.

- **Đa dạng hóa danh mục đầu tư:** Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư và một danh mục bao gồm đa dạng các loại tài sản, từ đó giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- **Tính minh bạch cao:** Các tài sản đầu tư của quỹ mở là những tài sản được giao dịch thường xuyên trên thị trường. Các thông tin liên quan đến tài sản và giá trị tài sản ròng của quỹ mở được công bố minh bạch và thường xuyên trên trang website của công ty quản lý quỹ.
- **Tính thanh khoản cao:** Quỹ mở được giao dịch định kỳ hàng tuần hoặc ít nhất 2 lần trong tháng (tùy theo quỹ). Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu, do đó thanh khoản chứng chỉ quỹ luôn được đảm bảo ngay cả khi thị trường chứng khoán niêm yết tạm ngưng giao dịch hoặc không có thanh khoản. Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra vào ngày giao dịch của Quỹ đã được quy định.
- **Giá mua/bán chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng cung cầu của thị trường chứng khoán:** Giá mua/bán lại chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có). Vì vậy, giá giao dịch chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng bởi cung cầu mà luôn phản ánh đúng giá trị tài sản mà quỹ nắm giữ.

#### IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

##### I. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam

Tên tiếng Anh: PVcomBank Fund Management JSC.

Tên viết tắt: PVCB Capital

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018.

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 39747088

Fax: 024.39747014

Website: [www.pvcomcapital.com.vn](http://www.pvcomcapital.com.vn)

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

PVCB Capital được thành lập từ năm 2007, là công ty quản lý quỹ chuyên biệt và duy nhất thuộc Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVcomBank). Công ty hiện có 03 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông là tổ chức tín dụng và 02 cổ đông cá nhân.



PVCB Capital cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ; quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán đa dạng cho các Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức. Tổng tài sản quản lý của PVCB Capital hiện lên đến 10.000 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, PVCB Capital đã quản lý một quỹ thành viên là Quỹ Thành viên Tập trung Cổ phần hóa (VEFF). Quỹ này hiện đang trong quá trình thanh lý và phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư.

#### **Cổ đông lớn của PVCB Capital**

#### **PVCOMBANK**

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVcomBank) được thành lập theo Quyết định số 279/GP-NHNN ngày 16/09/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam trên cơ sở hợp nhất giữa Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt nam (PVFC) và Ngân hàng TMCP Phương Tây (Western Bank). Ngày 01/10/2013, PVcomBank chính thức hoạt động trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp.

PVcomBank có tổng tài sản đạt hơn 100.000 tỷ đồng, vốn điều lệ 9.000 tỷ đồng, trong đó cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt nam (chiếm 52%) và cổ đông chiến lược Morgan Stanley (chiếm 6.7%). Với mạng lưới 116 điểm giao dịch tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc; nguồn nhân lực chất lượng cao và bề dày kinh nghiệm trong cung cấp các dịch vụ cho các doanh nghiệp trong ngành Dầu khí, năng lượng, hạ tầng; PVcomBank cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng tổ chức và cá nhân.

Việc PVCB Capital là công ty con của PVcomBank đã giúp PVCB Capital có thêm sự đầu tư và hợp tác từ công ty mẹ để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của các Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức.

#### **2. Tình hình hoạt động của PVCB Capital**

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, PVCB Capital chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho PVcomBank và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam. Với vốn điều lệ 100 tỷ đồng và đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 10 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm trong bối cảnh các công ty quản lý quỹ trên thị trường gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh khiến nhiều công ty thậm chí thua lỗ, làm mất vốn chủ sở hữu.

Công ty PVCB Capital hiện đã cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho quỹ thành viên "Quỹ Thành viên Tập trung Cổ phần hóa (VEFF)" và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư hiện tại là hơn 10.000 tỷ đồng cho một số khách hàng là các định chế tài chính và khách hàng cá nhân trong và ngoài nước. Kết quả đầu tư của các danh mục trong những năm qua về cơ bản đều ổn định, đạt mức kỳ vọng của khách hàng.

Kết quả lợi nhuận các năm kể từ ngày thành lập của PVCB Capital như sau:

*Đ/v: tỷ đồng*

	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>2016</i>	<i>2017</i>	<i>2018</i>
<i>Tổng doanh thu</i>	35,99	31,36	27,36	24,12	23,9
<i>LNTT</i>	12,41	1,48	2,499	3,43	-1,46
<i>Vốn điều lệ</i>	100	100	100	100	100

### 3. Đội ngũ Quản lý Quỹ

**Nguyễn Việt Hà**  
*Chủ tịch HĐQT*

Ông Hà đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trước khi đảm nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc - Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính - PVcomBank, ông là Giám đốc Ban Đầu tư và Tư vấn tài chính PVFC. Ông cũng đã từng trải qua các vị trí công tác sau: Tổng Giám đốc Indochina Capital; Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Mekong. Từ năm 2016, ông được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị PVCB Capital.

*Trình độ chuyên môn:*

Thạc sỹ Đầu tư tài chính - Trường Đại học Miami Hoa kỳ

**Trần Quang Vinh**  
*Giám đốc công ty*

Ông Trần Quang Vinh đã có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Ông Vinh bắt đầu làm việc cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt nam từ năm 2001, khi phụ trách mảng tư vấn cổ phần hóa và đầu tư cho các doanh nghiệp. Từ tháng 10/2018 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc PVCB Capital. Dưới sự dẫn dắt của Ông, PVCB Capital đang quản lý thành công các quỹ đầu tư và danh mục đầu tư với quy mô hơn 480 triệu USD.

*Trình độ chuyên môn:*

Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Đại học Griggs, Hoa Kỳ.

**Nguyễn Trung Hiếu**  
*Phó giám đốc*

Ông Nguyễn Trung Hiếu đã có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Ông Hiếu bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long từ năm 2007 với vị trí Trưởng nhóm chiến lược đầu tư - Khối phân tích đầu tư. Ông Hiếu đã trải qua nhiều vị trí công tác như: Giám đốc khách hàng tổ chức trong nước - Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect; Giám đốc Khối Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect; Trưởng phòng đầu tư dài hạn - Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu Điện. Từ tháng 4/2019 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Phát triển Kinh doanh PVCB Capital.

*Trình độ chuyên môn:*

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - tài chính, Trung tâm Pháp Việt, Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.

## V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

### **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 10 ngày 20/5/2015.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HDLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thụy Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439411840; Fax: 02439411847

Website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để lựa chọn một công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

## VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

### **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt**

- Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:  
Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3928 8080
- Website: <http://www.bvsc.com.vn>

### **Công ty Cổ Phần Chứng khoán Dầu khí**

- Giấy phép hoạt động: 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
  - + Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - + Phòng giao dịch số 2 – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 1, Tòa nhà Petro Vietnam, số 18 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
  - + Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tòa nhà PVFC, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- + Chi nhánh Vũng Tàu – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- + Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 3, số 19-21 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84-24) 3934 3888
- Website: <http://www.psi.com.vn>

## VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

**Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:**

**Trung tâm lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)**

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4)3 9747 123 Fax: (84.4) 3 9747 120

Quyết định thành lập số 189/2005/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27/07/2005.

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

**Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ:**

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 10 ngày 20/5/2015

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439411840; Fax: 02439411847

Website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM

### 1. Thông tin chung về Quỹ

#### 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom
- Tên viết tắt: PVBF
- Tên tiếng Anh: PVcom Bond Fund
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam

Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02439747088; Fax: 02439747014

### **1.2. Giấy đăng ký phát hành**

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số ..... do UBCKNN cấp ngày .... tháng ....năm.....

### **1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ**

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số ..... do UBCKNN cấp ngày .... tháng..... năm.....

### **1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ**

Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

### **1.5. Ban Đại Diện Quỹ**

Ban đại diện quỹ gồm 04 (bốn) thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

#### **Ông Kiều Phương Khoan – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện quỹ**

Ông Khoan hiện là Phó giám đốc tại Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác tài sản (PAMC).

Ông Khoan có trình độ chuyên môn về pháp luật và hiện đang phụ trách công tác Pháp chế của công ty. Ông cũng có trình độ chuyên môn tài chính kế toán và quản trị kinh doanh. Ông đã từng tham gia hoạt động tài chính trong Ban dịch vụ tài chính – Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt nam (PVFC). Từ năm 2013, ông được bổ nhiệm làm Phó giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản (PAMC).

Ông Khoan có bằng tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội và các chứng chỉ Luật áp dụng trong ngành chứng khoán; Cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ông có bằng tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán – Hà nội và Đại học Quốc gia Hà nội – Chương trình liên kết đào tạo Thạc sỹ.

#### **Ông Phạm Thiên Quang – Thành viên độc lập**

Ông Quang hiện là Giám đốc khối dịch vụ quản lý tài sản Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect.

Ông Quang có gần 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý đầu tư chứng khoán. Ông từng giữ vị trí chức Trưởng bộ phận Phân tích – Đầu tư của Công ty Cổ phần chứng khoán Quân Đội (MBS) và giám đốc Khu vực phía nam của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư AFTC.

Ông Quang có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 001194 do UBCKNN cấp ngày 14/01/2015 và chứng chỉ CFA level 2.

Ông tốt nghiệp Khoa Kinh tế đối ngoại - Đại học Ngoại Thương và Khoa quan hệ quốc tế - Học viện Quan hệ quốc tế.

#### **Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ**

Bà Huyền hiện giữ vị trí Kế Toán Trưởng tại Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (PAMC).

Bà Huyền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và quản lý tài chính. Bà từng làm phó phòng Kế toán Công ty đầu tư, thương mại và dịch vụ tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam. Năm 2007, bà làm kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư tài chính Thương mại dịch vụ FICO.

Bà tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính Kế toán – Hà Nội. Bà Huyền có chứng chỉ kế toán trưởng chuyên ngành kế toán tài chính của Học viện tài chính.

#### **Ông Nguyễn Việt Hà – Thành viên Ban đại diện quỹ**

Ông Hà hiện đang giữ chức Phó Tổng Giám Đốc, kiêm Giám đốc Khối nguồn vốn và Thị trường tài chính tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Ông Hà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trước đây, ông cũng đã từng đảm nhiệm các vị trí Tổng Giám đốc tại công ty quản lý quỹ Indochina Capital và Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mekong.

Ông Hà tốt nghiệp Thạc sỹ về Đầu tư tài chính tại Trường Đại học Miami Hoa kỳ.

#### **1.6. Người Điều Hành Quỹ**

#### **Ông Nguyễn Trung Hiếu – Phó Giám đốc PVCB Capital**

Ông Nguyễn Trung Hiếu đã có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và hơn 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài sản. Ông Hiếu bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long từ năm 2007 với vị trí Trưởng nhóm chiến lược đầu tư – Khối phân tích đầu tư. Ông Hiếu đã trải qua nhiều vị trí công tác như: Giám đốc khách hàng tổ chức trong nước – Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect; Giám đốc Khối Phân tích – Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect; Trưởng phòng đầu tư dài hạn – Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu Điện. Từ tháng 4/2019 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Phát triển Kinh doanh PVCB Capital.

Ông có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001220/QLQ do UBCKNN cấp ngày 05/03/2015.

*Trình độ chuyên môn:*

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - tài chính, Trung tâm Pháp Việt, Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.

#### **Bà Đào Thị Kim Chi – Chuyên viên quản lý đầu tư cao cấp**

Bà Chi có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích, đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư. Bà Chi bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect từ năm 2006. Từ năm 2007, Bà Chi gia nhập đội ngũ nhân sự của PVCB Capital với vị trí Chuyên viên quản lý đầu tư – Ban đầu tư. Từ năm 2009 bà được luân chuyển sang vị trí Chuyên gia phân tích – Ban Phát triển kinh doanh. Bà Chi có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý quỹ với Nhà Đầu Tư nước ngoài như Quỹ Thành viên Tập trung Cổ phần hóa (VEFF); quản lý danh mục đầu tư với Nhà Đầu Tư nước ngoài như danh mục VIP LLC và với Nhà Đầu Tư trong nước, bao gồm cả tổ chức và cá nhân

Bà Chi có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 00397/QLQ do UBCKNN cấp ngày 11/8/2009.

*Trình độ chuyên môn:*

Thạc sỹ tài chính, Trường Đại Học Northumbria, Vương Quốc Anh

## **2. Tóm tắt Điều lệ quỹ PVBF**

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

### **2.1. Các điều khoản chung**

#### **2.1.1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của quỹ**

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu Tư. Công ty Quản lý Quỹ do Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ dưới sự giám sát của Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát theo Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật.

#### **2.1.2. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ chào bán**

Vốn Điều lệ quỹ: Vốn điều lệ tối thiểu huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng), được chia thành 5 triệu Chứng chỉ quỹ.

Mệnh giá của Chứng chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

### **2.2. Mục tiêu đầu tư, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ**

#### **2.2.1. Mục tiêu đầu tư**

Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo từng thời điểm phụ thuộc vào điều kiện thị trường và quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư, nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **2.2.2. Chiến lược đầu tư**

Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn nhưng vẫn đem lại lợi suất tốt nhất cho Nhà Đầu Tư và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Khi điều kiện thị trường không thuận lợi, để đảm bảo an toàn vốn cho Nhà Đầu Tư Quỹ có thể đầu tư tới 100% giá trị tài sản ròng của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn, tài sản tương đương tiền và các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Khi thị trường cổ phiếu thuận lợi, Quỹ có thể đầu tư một phần của giá tài sản ròng của quỹ vào cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường nhằm tìm kiếm lợi suất cao hơn cho Nhà Đầu Tư, nhưng vẫn phải đảm bảo các hạn chế của luật chứng khoán liên quan và an toàn vốn cho Nhà Đầu Tư.

### 2.2.3 Danh mục đầu tư của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính và các công cụ có thu nhập cố định khác;
- d. Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

### 2.2.4 Các hạn chế đầu tư của Quỹ

Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 4.2, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát



hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Sổ tay Định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ.

- d. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 4.2, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này;
- e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- f. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- h. Ít nhất 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá các công cụ có thu nhập cố định khác.
- i. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 10 điều lệ này mà được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.
- j. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:
  - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
  - Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.

Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 5.2 mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định tại Khoản 5.2 mục này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

### **2.3. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ**

- Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB CAPITAL không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a Khoản 4.3, Mục 4, Chương này.
- Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB CAPITAL không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB CAPITAL không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB CAPITAL không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

### **2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư**

- Công ty Quản lý Quỹ áp dụng chính sách quản lý chủ động, tích cực, thực hiện quy trình nghiên cứu đánh giá, thẩm định đầu tư trong việc quản lý Quỹ PVBF.
- Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.
- Với các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, áp dụng phương pháp tiếp cận "Bottom Up Approach" và "Top-Down approach", các biện pháp bảo đảm trái phiếu, cùng những diễn biến giao dịch của trái phiếu đó (nếu có) trước tác động của khuynh hướng thị trường.

### **2.5 Các quy định khác của Điều lệ Quỹ PVBF**

#### **a. Nhà Đầu Tư – Quyền và nghĩa vụ**

Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết tại Điều 15 của Điều lệ Quỹ

#### **b. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư**

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu Tư. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại điều 23 Điều lệ Quỹ.

### 3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, PVCB CAPITAL, Ban Điều Hành và nhân viên PVCB CAPITAL không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của PVCB CAPITAL, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- PVCB CAPITAL không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, ban điều hành và nhân viên của PVCB CAPITAL không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của PVCB CAPITAL trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về tín dụng, lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.
- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi... Thông thường, giá trị thị trường của trái phiếu và các chứng khoán cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư và trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

- **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá Đơn Vị Quỹ nếu Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.
- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.
- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- **Rủi ro hoạt động quản lý quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của PVCB Capital đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của PVCB Capital nghỉ việc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những tài sản kém thanh khoản nhất thời.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
  - o Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
  - o Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;

- o Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

## X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

### 1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;
- Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 11/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 19 tháng 1 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 sửa đổi một số điều Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;

- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

## 2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom
- Tên viết tắt: PVBF
- Loại hình quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở
- Nhà Đầu Tư của Quỹ: Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Thời hạn hoạt động: Không giới hạn
- Vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/Đơn Vị Quỹ
- Giá dịch vụ Phát Hành:

<b>Giá trị đặt mua chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư</b>	<b>Giá dịch vụ phát hành</b>
Dưới 5 tỷ đồng/giao dịch	0,3%

Trên 5 tỷ đồng/giao dịch	0%
--------------------------	----

- Số tiền đăng ký mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng/giao dịch
- Ngày phát hành: Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được cấp phép phát hành ra công chúng.
- Thời hạn phát hành lần đầu: tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Công ty quản lý quỹ có thể đóng quỹ sớm hơn nếu tổng giá trị đăng ký mua lớn hơn 50 tỷ đồng và có nhiều hơn 100 Nhà Đầu Tư không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp đăng ký mua chứng chỉ quỹ.
- Thời gian gia hạn phát hành: Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

### 2.1. Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phát hành lần đầu thông qua Đại Lý Phân Phối là Công ty CP Chứng Khoán Dầu Khí (PSI) và Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVS).

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

### 2.2. Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu

#### *Đơn Đăng ký mở tài khoản*

Nhà Đầu Tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Tại mỗi Đại lý phân phối, Nhà Đầu Tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Dựa trên hoạt động của Đại lý Phân phối, tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được mở dưới dạng:

- Tài khoản của Nhà Đầu Tư mở tại Đại lý Phân phối, đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu Tư, hoặc
- Tài khoản ký danh mở tại Đại lý Ký danh, thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Sở phụ, đứng tên là Đại lý Ký danh.

#### *Điền phiếu lệnh*

Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ và chính xác thông tin trên Phiếu lệnh, là Phiếu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ. Phiếu lệnh hoàn chỉnh phải được gửi tới Đại lý Phân phối. Đại lý Phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi Phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ thông tin.



### *Quá trình xử lý đơn đăng ký và lệnh mua CCQ*

Nhà Đầu Tư nộp Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của Nhà Đầu Tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

Thông tin tài khoản để Nhà Đầu Tư nộp tiền/chuyển khoản mua Quỹ PVBF:

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM
- Số tài khoản: .....
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành
- Nội dung: [Ho ten nha dau tu]\_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua Quỹ PVBF.

Lưu ý:

- Khi Nhà Đầu Tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền Nhà Đầu Tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 đồng

*(Chi tiết Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm ở Phụ lục 2 kèm theo Bản cáo bạch này)*

#### *Thời hạn thanh toán*

Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.

#### *Tuân thủ*

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy, các thông tin Nhà Đầu Tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu

nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hoặc Chính phủ sở tại của Nhà Đầu Tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

#### *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư.

#### **2.3. Phân phối Chứng Chỉ Quỹ lần đầu**

Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

*Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua hợp lệ x (1 - Giá dịch vụ phát hành (%)) / giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch*

- o Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- o Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu 1.000.000 VND (một triệu đồng), việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- o Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Phiếu Lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- o Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;

Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ không niêm yết giao dịch Chứng chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ.

#### **2.4. Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư:**

Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy đăng ký lập quỹ, Công ty Quản lý quỹ hoặc Đại lý chuyên nhượng được chỉ định được chỉ định phải lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.

#### **2.5. Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu:**

Thứ Tư đầu tiên sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

#### **2.6. Xử lý trường hợp phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu không thành:**

Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng hoặc thấp hơn giá trị vốn tối thiểu dự kiến huy động, hoặc có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ, Công Ty Quản lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản lý Quỹ phải hoàn trả mọi khoản tiền đã đóng góp cho Nhà Đầu Tư, bao gồm cả lãi suất (nếu có). Công Ty Quản lý Quỹ chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn.

#### **2.7. Các đối tác liên quan đến đợt phát hành**

- Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom
- Đại diện phát hành: Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam
- Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
- Hệ thống Đại Lý Phân Phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt; Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI).
- Công ty kiểm toán dự kiến: Công ty Kiểm toán Deloitte hoặc Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam hoặc một công ty kiểm toán khác được cơ quan có thẩm quyền của Quỹ lựa chọn thông qua.

Chi tiết về địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của các Đại Lý Phân Phối được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

### **3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo**

#### **3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ**

##### **a. Cách thức đặt lệnh giao dịch:**

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch tại quầy, giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho các cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới".

Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này

*b. Ngày Giao Dịch:*

Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 1 lần/tuần vào thứ Tư hàng tuần. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù, làm bù theo quy định của pháp luật thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp hoặc ngày khác (nếu ngày kế tiếp vẫn là ngày nghỉ lễ) theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo về ngày giao dịch bù này trước ít nhất hai (02) tuần trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ PVCB Capital.

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng đơn vị quỹ trong Ngày giao dịch. Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

*c. Thời Điểm Đóng Số Lệnh*

Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh giao dịch nhận được sau thời điểm đóng số lệnh sẽ bị hủy

Thời Điểm Đóng Số Lệnh: 14h45 ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày (T-1)). Trong trường hợp ngày đóng số lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào 14h45 của ngày giao dịch liền kề trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

*d. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ*

Giá phát hành: là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.

Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày khác mà Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày định giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

*e. Thời hạn xác nhận giao dịch*

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

*f. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư*

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

*g. Hủy lệnh giao dịch*

Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

*h. Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ*

Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản có thể bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ đại lý phân phối để biết thêm chi tiết.

### **3.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ**

*Đơn đăng ký/Phiếu lệnh mua*

Nhà Đầu Tư mua đơn vị quỹ cần điền đầy đủ vào phiếu lệnh mua được đính kèm theo Đơn đăng ký mở tài khoản nếu giao dịch lần đầu hoặc đã có sẵn tại các Điểm nhận lệnh khi mua các lần tiếp theo. Phiếu Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ phải được nộp trước Thời điểm Đóng sổ lệnh tại ngày T-1 trước Ngày Giao Dịch. Các lệnh giao dịch nhận được sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ bị hủy.

Nhà Đầu Tư phải nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam trước thời điểm Đóng sổ lệnh. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML.

*Quy trình xử lý lệnh mua*

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

*Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%))/NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch*

- o Lệnh mua thành công của Nhà Đầu Tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- o Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- o Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.
- o Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

*Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 VND (một triệu đồng).*

*Các trường hợp giao dịch không hợp lệ*

- o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh
- o Nhà Đầu Tư/Người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
- o Sau 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
- o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán chứng chỉ quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ và được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển vào Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

### **3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ**

*Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng số lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến hai chữ số thập phân.

*Quy trình Xử lý lệnh bán*

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

*Giá trị Bán được nhận = Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 - Giá dịch vụ mua lại (%))*

- o Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- o Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.
- o Nhà Đầu Tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.
  - *Lệnh bán tối thiểu:* Không áp dụng
  - *Số dư tài khoản tối thiểu:* Không áp dụng

*Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ*

- o Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

### **3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ**

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB CAPITAL quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.

Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.

*Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ*

- o Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

- o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

### 3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản tiền nhất định định kỳ (hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ phổ biến ở nhiều quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư

#### a. Lợi ích của Chương trình đầu tư định kỳ

Chương trình đầu tư Định kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chỉ quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chỉ quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình tính trên mỗi Đơn vị quỹ của Nhà Đầu Tư thường thấp hơn giá bán chứng chỉ quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng chỉ quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

Khi tham gia vào Chương trình đầu tư định kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được hưởng mức Giá dịch vụ phát hành ưu đãi quy định tại mục 2 phần e chương XI của Bản cáo bạch

#### b. Phương thức tham gia

- Thời gian tham gia tối thiểu: một (01) năm, thanh toán liên tục hàng tháng hoặc hàng quý
- Số tiền tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) VND/tháng hoặc 3.000.000 (ba triệu) VND/quý
- Đăng ký tham gia SIP: Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia chương trình đầu tư định kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu “Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ” theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 và chuyển tới Đại lý phân phối.
- Thời gian thanh toán: Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận được tiền thanh toán là 17h00 ngày mùng mười hàng tháng (SIP tháng) hoặc ngày mùng mười tháng một, tháng tư, tháng bảy và tháng mười (SIP Quý). Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc hàng quý hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.
- Ngày thực hiện giao dịch: Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất sau khi Quỹ nhận được tiền mua chứng chỉ trong Chương trình đầu tư Định kỳ.
- Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương trình định kỳ và phí phạt khi chấm dứt Chương trình trước thời hạn được quy định tại mục 2 phần e chương XI của Bản cáo bạch.



- Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ không đúng hạn hoặc không liên tục hoặc không đúng số tiền đã đăng ký cho bất cứ lần thanh toán nào và/hoặc không tham gia tối thiểu 01 (một) năm.

### 3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
  - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
  - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
    - o Tính thanh khoản của thị trường thấp;
    - o Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở điểm a Khoản 3.6 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ như sau:
  - Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều này. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại từ Nhà Đầu Tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

$X_i$ : số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư  $i$  được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$ : số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán

$SLTT$ : tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư

$\sum SLDK_i$ : tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.
- Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

- c. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
  - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
  - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
  - Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm c Khoản 3.6 này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- f. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm c Khoản 3.6 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.

### **3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)**

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời điểm chốt số lệnh của mỗi Ngày Giao Dịch;
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí dưới đây.  
Nhà Đầu Tư / người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

### **3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài**

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư 05/2014/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của Nhà Đầu tư mở tại Ngân hàng được phép theo quy định của pháp luật vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ Ngân hàng về việc mở Tài khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.

- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư nước ngoài không cư trú được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài tài khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu tư nước ngoài không cư trú phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ tài khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng khác không phải là tài khoản IICA. Trường hợp việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi. Công ty Quản lý Quỹ khuyến nghị Nhà Đầu tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu tư để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.
- Nhà Đầu tư nước ngoài là người cư trú nếu thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản khác không phải tài khoản IICA cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới và cập nhật các thay đổi (nếu có) trong thời hạn ngắn nhất. Trong thời gian Nhà Đầu tư này nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, nếu thẻ tạm trú hết hạn nhưng Nhà Đầu tư không cung cấp được thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà Đầu tư sẽ được coi là Nhà Đầu tư nước ngoài không cư trú và Công ty Quản lý Quỹ sẽ từ chối thực hiện các giao dịch trên tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới của Nhà Đầu tư cho đến khi Nhà Đầu tư cung cấp thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú hoặc giấy xác nhận ngân hàng về việc mở tài khoản IICA. Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Nhà Đầu tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam.

#### **4. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch**

##### **4.1. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng**

- Công Ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân hàng Giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công Ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

#### **4.2. Phương thức xác định giá trị tài sản ròng**

- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.
- Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ (NAV của một Đơn Vị Quỹ) bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

#### **4.3. Công bố tình hình giao dịch**

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

## **XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

### **1. Báo cáo tài chính Quỹ**

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

## 2. Giá dịch vụ, chi phí và lệ phí

### 2.1. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Nhà Đầu Tư trả

Đây là các khoản giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

#### a. Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ phát hành được tính như sau:

Giá trị đặt mua chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư	Giá dịch vụ phát hành
Dưới 5 tỷ đồng/giao dịch	0,3%
Trên 5 tỷ đồng/giao dịch	0%

Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### b. Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được thành lập. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ Quỹ	Giá dịch vụ mua lại
Dưới 6 tháng	1%
Từ 6 tháng đến 12 tháng	0,5%
Trên 12 tháng	0%

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi ngày (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.

Giá dịch vụ mua lại sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

c. *Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý*

Nhà Đầu Tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được thành lập.

Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Do vậy, Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi.

- Giá dịch vụ chuyển đổi là 200.000 VND /giao dịch

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ chuyển đổi sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

d. *Giá dịch vụ chuyển nhượng*

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là ba trăm nghìn (300.000) đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

e. *Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương trình đầu tư định kỳ*

Là số tiền dịch vụ áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các đơn vị quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ.

Giá dịch vụ phát hành khi chương trình đầu tư định kỳ: giảm 30% so với mức Giá dịch vụ phát hành thông thường. Cụ thể:

<b>Giá trị đặt mua chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư tham gia SIP</b>	<b>Giá dịch vụ phát hành</b>
1 triệu - 5 tỷ đồng/giao dịch	0,21%
Trên 5 tỷ đồng/giao dịch	0%

Phí phạt khi rời chương trình: trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình và bán Chứng chỉ quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư phải chịu thêm 0,5% (không phải năm phần trăm) giá trị bán hoặc chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức phí mua lại và phí chuyển đổi thông thường.

Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ và phí phạt khi rời khỏi chương trình có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch khi tham gia chương trình và ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện khi rời khỏi chương trình.

## 2.2. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả

Đây là các loại giá dịch vụ/chi phí liên quan trực tiếp tới các hoạt động và điều hành của Quỹ, được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các mức giá dịch vụ này có thể thay đổi trong tương lai, bao gồm:

### a. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá, dựa trên NAV tại Ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% NAV/năm (một phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

### b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ.

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại Ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ.

Các mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

Stt	Loại Giá dịch vụ	Mức Giá	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
<b>I. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</b>				
1.1	Giá dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	
1.2	Giá dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>II. Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ</b>				
2.1	Đối với giao dịch cổ	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000	

	phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch		đồng/ngày giao dịch Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
<b>III. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)</b>				
3.1	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	10.000.000 đồng/tháng		Chưa gồm VAT (nếu có)
3.2	Giá dịch vụ lưu ký	0,3 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng	Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu	Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ chuyển khoản được tính toán theo biểu giá dịch vụ của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức Giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
3.3	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 500.000 đồng/lần/mã CK	
3.4	Các khoản Giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
<b>IV. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ</b>				
4.1	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0.03%/NAV/năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không được vượt quá 2%/NAV/năm theo quy định của Pháp luật.



Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở 1 năm có 365 ngày và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (duy trì tài khoản, internet banking ...) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối cổ tức.

*c. Các chi phí khác*

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**3. Các chỉ tiêu hoạt động**

**3.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ**

- a. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- b. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

**3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ**

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

#### 4. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Cổ tức Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được quy định cụ thể như sau:

- Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho Nhà Đầu Tư mỗi năm một (01) lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa mãn ba điều kiện sau:
  - o Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.
  - o Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
  - o Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng 0 (không).
- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ. Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ khác đến hạn.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu Tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - o Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
  - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

- o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- o Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- o Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

## **XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
  - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
  - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc, thành viên ban kiểm soát, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

## **XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

#### XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

##### **Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam**

- Giấy phép hoạt động: 23/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018.
- Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 02439747088 Fax: 02439747014
- Website: [www.pvc.comcapital.com.vn](http://www.pvc.comcapital.com.vn)

##### **Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bảo Việt**

- Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:  
Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 84 24 3928 8080 Fax: 84 24 3928 9888
- Website: [www.bvs.com.vn](http://www.bvs.com.vn)

##### **Công ty Cổ Phần Chứng khoán Dầu khí**

- Giấy phép hoạt động: 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
  - + Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, quận Hòa Kiếm, Hà Nội
  - + Phòng giao dịch số 2 – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 1, Tòa nhà Petro Vietnam, số 18 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà nội.
  - + Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tòa nhà PVFC, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
  - + Chi nhánh Vũng Tàu – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  - + Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 3, số 19-21 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84-24) 3934 3888
- Website: <http://www.psi.com.vn>

## XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

## XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh
- Phụ lục 2: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 3: Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng
- Phụ lục 4: Mẫu phiếu giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 5: Dự thảo Điều lệ quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM



Trần Quang Vinh

## PHỤ LỤC 1:

### DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chỉ Quy Đầu tư Trái phiếu PVcom được phân phối tại các Điểm nhận lệnh dưới đây của Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

#### Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bảo Việt

- Giấy phép hoạt động: 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:  
Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 84 24 3928 8080 Fax: 84 24 3928 9888
- Website: [www.bvs.com.vn](http://www.bvs.com.vn)

#### Công ty Cổ Phần Chứng khoán Dầu khí

- Giấy phép hoạt động: 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
  - + Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - + Phòng giao dịch số 2 – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 1, Tòa nhà Petro Vietnam, số 18 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
  - + Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tòa nhà PVFC, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
  - + Chi nhánh Vũng Tàu – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  - + Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí: Tầng 3, số 19-21 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84-24) 3934 3888
- Website: <http://www.psi.com.vn>

## PHỤ LỤC 2:

### QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

#### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH

Tần suất giao dịch	Thứ 4 hàng tuần
Ngày Giao dịch	Là ngày T
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h45 ngày (T-1)
Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)	<p>Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, Nhà Đầu Tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà Đầu Tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm:</p> <p><u>Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu)</li><li>- Bản sao hợp lệ CMTND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu của Khách hàng</li></ul> <p><u>Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu)</li><li>- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCNDKKD)</li><li>- Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ</li><li>- Giấy ủy quyền</li><li>- Bản sao hợp lệ CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật hoặc người được nhận ủy quyền.</li></ul>

#### 2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

##### 2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

**Bước 1:** Nhà Đầu Tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

**Bước 2:** Nhà Đầu Tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

**Lưu ý:**

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Trên Phiếu lệnh MUA, Nhà Đầu Tư điền TỔNG số tiền đăng ký mua đã bao gồm cả Giá dịch vụ phát hành (nếu có)

**Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ**

Thông tin tài khoản để Nhà Đầu Tư nộp tiền/chuyển khoản mua Quỹ PVBF:

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM
- Số tài khoản: .....
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành
- Nội dung: [Ho ten nha dau tu]\_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mới] Mua Quỹ PVBF.

**Lưu ý:**

- Khi Nhà Đầu Tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền Nhà Đầu Tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 đồng

**Xác nhận kết quả giao dịch:**

- Khi Nhà Đầu Tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ Nhà Đầu Tư mua được sẽ là:

$$\text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV một đơn vị Quỹ}}$$

- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của Nhà Đầu Tư.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận số lượng CCQ Nhà Đầu Tư mua được.

**2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ**

Nhà Đầu Tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...)

**Lưu ý:**

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đăng ký bán tối thiểu: không áp dụng

**Xác nhận kết quả giao dịch:**

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi Nhà Đầu Tư xác nhận giao dịch.



- Tiền bán Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ.

- Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán CCQ phải mang tên Nhà Đầu Tư và được Nhà Đầu Tư đăng ký trong Đơn Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

### **2.3. HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Nhà Đầu Tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h45 ngày (T-1)) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà Đầu Tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chi Quỹ vào tài khoản của Quý, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

## PHỤ LỤC 3:

### PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RỘNG

#### 1. Phạm vi áp dụng

Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được xây dựng để hướng dẫn cho việc định giá các tài sản trong Danh Mục của Quỹ tại các ngày định giá của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom trong quá trình hoạt động, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập và quản lý Quỹ Mở.

#### 2. Ngày định giá

Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và điều lệ Quỹ.

- Ngày định giá là Ngày Giao Dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm.
- Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà Đầu Tư theo quy định hiện hành.

#### 3. Tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

##### 3.1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Hàng năm, Công ty xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký

##### 3.2. Thay đổi tổ chức cung cấp báo giá khi có một trong những tiêu chí sau:

- Khi các tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
- Các tổ chức cung cấp báo giá đang báo giá trở thành người có liên quan của Công ty hoặc Ngân hàng giám sát có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.
- Ban Đại diện Quỹ quyết định thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

#### 4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ

##### A. Giá trị tài sản tài chính

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày định giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua và bán trung bình tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi không kỳ hạn	Toàn bộ số dư tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá
4	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
5	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu Ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	<p>- Đối với công cụ thị trường tiền tệ niêm yết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</li> <li>+ Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá;</li> <li>• Theo phương pháp do Ban đại diện quỹ quyết định.</li> </ul> </li> </ul> <p>- Đối với công cụ thị trường tiền tệ chưa niêm yết, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá;</li> <li>+ Theo phương pháp do Ban đại diện quỹ quyết định.</li> </ul>
<b>Trái phiếu</b>		
6	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá thị trường là Giá yết cuối ngày (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 2 tuần tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</li> </ul> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>(*) Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là trung bình cộng của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó.</p> <p>- Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu:          Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên.          Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết (*) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá;</li> <li>- Trong trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>(*) Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là bình quân của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó.</p> <p>- Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p>
<b>Cổ phiếu</b>		

8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đang ký giao dịch trên hệ thống Upcom	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua;</li> <li>+ Giá trị sổ sách;</li> <li>+ Theo phương pháp đã được Ban đại diện chấp thuận</li> </ul> </li> </ul>
9	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trung bình dựa trên báo giá của ba (03) tổ chức báo giá tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá</li> <li>- Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ hai tổ chức báo giá cung cấp);</li> <li>+ Nếu không có đủ hai báo giá: Giá đã được xác định từ kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày định giá; <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá mua;</li> <li>• Giá theo phương pháp giá trị sổ sách.</li> <li>• Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá đóng cửa gần nhất (nhưng không quá 03 tháng) tính đến Ngày định giá;</li> <li>+ Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 06 tháng) tính đến Ngày định giá;</li> <li>+ Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá</li> <li>+ Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ</li> </ul> </li> </ul>

		chấp thuận
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá mua/giá trị vốn góp; + Giá trị sổ sách; + Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
13	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = Max {0; (Giá cổ phiếu – giá phát hành quyền mua) x tỷ lệ chuyển đổi} Giá cổ phiếu được xác định như các tiêu chí của mục 8,9,10,11,12 ở trên.
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá thanh toán cuối ngày được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) xác định theo giá lý thuyết. + Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
<b>Các tài sản khác</b>		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.

**Ghi chú:**

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;
- Công ty Quản lý Quỹ có thể tự định giá hoặc thuê một tổ chức định giá độc lập khác;
- Các quyền phát sinh từ tài sản thuộc danh mục của quỹ được ghi nhận tại ngày giao dịch không hưởng quyền;

**B. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh**

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>2</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng x khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x giá thị trường hiện tại của cổ phiếu x hệ số delta <sup>2</sup>
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>1</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng x mệnh giá x giá thị trường hiện tại của trái phiếu x hệ số delta <sup>2</sup>
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng x giá trị tính trên một điểm chỉ số x mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng x giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát & lưu ký và được ban đại diện quỹ chấp thuận

3. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến thời điểm xác định giá trị.

<sup>1</sup> Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

<sup>2</sup> Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

## 5. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ

- Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV): bằng tổng giá trị của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản có của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

- Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ (NAV/ICCO): bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.

$$V = \frac{\text{NAV}}{N}$$

Trong đó: V : giá trị của Chứng chỉ Quỹ.

N : tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

NAV : tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

## 6. Quy trình định giá

- Trước Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị chứng chỉ Quỹ theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Mục 4 & 5.
- Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và lấy giá từ hệ thống báo giá, để cung cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ quỹ được chuyển cho Ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý quỹ chấp thuận.
- Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phối hợp cùng Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## 7. Quy trình thay đổi các nội dung tại Phương pháp xác định tài sản ròng



- Khi các điều kiện thị trường thay đổi, Công ty Quản lý Quỹ nhận thấy cần thiết phải thay đổi nguyên tắc định giá tài sản hoặc nội dung khác trong Phương pháp xác định tài sản ròng để phản ánh giá trị danh mục được chính xác hơn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các sửa đổi, bổ sung trong Phương pháp xác định tài sản ròng.
- Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được Công ty Quản lý quỹ đề xuất để cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua.
- Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được áp dụng vào Ngày định giá gần nhất sau ngày Phương pháp xác định tài sản ròng mới được phê duyệt.

#### **8. Điều khoản thi hành**

- Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Phương pháp xác định tài sản ròng này;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề gì mới hoặc những vấn đề nằm ngoài Phương pháp xác định tài sản ròng này, các đơn vị báo cáo Giám đốc tiến hành sửa đổi, bổ sung kịp thời. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc Công ty quyết định.

## PHỤ LỤC 4

### MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
2. Phiếu Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ mở.
3. Phiếu Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ mở.
4. Phiếu Hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
5. Phiếu chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ mở
6. Thỏa thuận Chương trình đầu tư định kỳ

PHỤ LỤC 5: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

